

Số: **8382**/TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2017

V/v tăng cường công tác  
kiểm tra xuất xứ

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu tại một số hải quan địa phương trong năm 2017, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan khi tiến hành thủ tục hải quan lưu ý một số vấn đề sau:

1. Khi làm thủ tục hải quan đối với mặt hàng áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt, các đơn vị hải quan tăng cường công tác kiểm tra xuất xứ theo đúng quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do; quy trình kiểm tra xác định xuất xứ ban hành kèm theo Quyết định số 4286/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2015 của Tổng cục Hải quan và các công văn hướng dẫn của Bộ Tài chính, trong đó lưu ý kiểm tra việc đáp ứng tiêu chí xuất xứ áp dụng đối với hàng hóa.

2. Các nội dung cần lưu ý khi xem xét chấp nhận C/O:

2.1 Khai báo nộp C/O trên tờ khai hải quan:

Việc nộp C/O phải được thể hiện trên tờ khai hải quan theo đúng các quy định. Cụ thể:

a. Trường hợp có C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, khai báo số tham chiếu và ngày cấp C/O trên tờ khai hải quan.

b. Trường hợp không có C/O để nộp cho cơ quan hải quan tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan cần khai báo về việc nộp bổ sung C/O trên tờ khai hải quan. Cơ quan hải quan không xem xét tiếp nhận bổ sung C/O trong trường hợp người khai hải quan không khai báo việc nộp bổ sung trên tờ khai hải quan.

c. Người khai hải quan khai tờ khai bổ sung sau thông quan (tờ khai AMA) và nộp C/O trong thời gian quy định, hướng dẫn tại công văn số 12802/BTC-TCHQ ngày 14/9/2016, số 13959/BTC-TCHQ ngày 4/10/2016, số 12003/TCHQ-GSQL ngày 23/12/2016, số 3109/BTC-TCHQ ngày 9/3/2017 và số 5975/TCHQ-GSQL ngày 11/9/2017.

Việc kiểm tra tính hợp lệ của C/O thực hiện theo các quy định hiện hành.

2.2. Thẻ thức C/O: cơ quan hải quan căn cứ mẫu C/O quy định tại các Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do để thực hiện, lưu ý:

C/O mẫu AK được cấp kể từ ngày 11/10/2017, tại ô số tham chiếu không có dòng chữ “See Notes Overleaf”: C/O không được cấp đúng thẻ thức quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BCT ngày 25/6/2014, yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định. Đối với C/O mẫu AK được cấp trước ngày 11/10/2017, cơ quan hải quan vẫn xem xét chấp nhận.

### 2.3 Thông tin khai báo trên C/O:

#### a) C/O có hóa đơn nước thứ ba/bên thứ ba:

Theo quy định tại các Hiệp định Thương mại tự do và các văn bản nội luật quy định trường hợp có hoá đơn bên thứ ba/nước thứ ba phát hành thì tại ô số 7 của C/O ghi tên và nước của công ty phát hành hoá đơn. Theo đó, trường hợp không khai báo tên và nước của công ty phát hành hoá đơn thì C/O chưa phù hợp về thông tin khai báo. Yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

- Đối với C/O mẫu AANZ có hóa đơn nước thứ ba không khai báo hóa đơn của người xuất khẩu/ nhà sản xuất theo quy định tại Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015: Yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

- Đối với C/O mẫu VK, KV có hóa đơn thương mại do nước không phải thành viên Hiệp định phát hành nhưng khai báo trên C/O nội dung “third country/party invoicing” thay vì khai báo “non-party invoicing” theo quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BTC ngày 18/11/2015. C/O không được cấp đúng thẻ thức quy định, yêu cầu gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan để tiến hành xác minh.

#### b) Chữ ký người xuất khẩu trên C/O:

Theo hướng dẫn khai báo thông tin trên C/O thì người xuất khẩu phải ký tên trên C/O. Theo đó, các trường hợp C/O không có chữ ký người xuất khẩu trên C/O không hợp lệ. Yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

#### c) Khai báo thông tin về hóa đơn bên thứ ba, C/O cấp sau, C/O giáp lưng:

Theo hướng dẫn khai báo thông tin thì các trường hợp hóa đơn thương mại do bên thứ ba phát hành, C/O giáp lưng, C/O cấp sau,... khai báo bằng cách đánh dấu trên ô tương ứng (hoặc khai báo dòng chữ “issued retroactively” đối với C/O cấp sau trong một số mẫu C/O). Trường hợp không khai báo thông tin này đúng quy định, yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

#### d) Thông tin khai báo về người xuất khẩu:

Công văn số 5467/TCHQ-GSQL ngày 16/9/2013 hướng dẫn thông tin người xuất khẩu khai báo trên ô số 01 của C/O mẫu E. Theo đó không chấp nhận người đứng trên ô số 01 là người được uỷ quyền. Trường hợp không phải là mua bán qua bên thứ ba nhưng người xuất khẩu đứng tên trên C/O không phải người phát hành hóa đơn, không phải là người xuất khẩu trên tờ khai hải quan thì C/O được cấp không hợp lệ, yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

Trường hợp công ty thương mại đứng tên người xuất khẩu trên C/O mẫu E, số hóa đơn thương mại khai báo trên ô số 10 là hóa đơn do người sản xuất phát hành (là hóa đơn thương mại nộp trong hồ sơ hải quan), tên và nước của công ty phát hành hóa đơn bên thứ ba khai báo trên ô số 7 là người sản xuất (ví dụ như: manufacture/manufacturer.....): yêu cầu doanh nghiệp giải trình mối quan hệ mua bán giữa người sản xuất và người xuất khẩu đứng tên trên ô số 01 C/O (công ty thương mại). Trường hợp không cung cấp được chứng từ giải trình, yêu cầu chưa chấp nhận C/O và gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan để xác minh.

đ) Thông tin khai báo về tiêu chí xuất xứ, trị giá, mã HS:

Theo quy định, nhiều mặt hàng có thể được khai trên cùng một C/O tuy nhiên từng mặt hàng đáp ứng các quy định về xuất xứ. Theo đó, C/O khai báo hàng hóa khác nhau (mã số HS khác nhau ở cấp độ 2, 4 hoặc 6 số) nhưng không thể hiện chi tiết tiêu chí xuất xứ, số lượng, trị giá (nếu trường hợp bắt buộc khai báo trị giá) cho từng mặt hàng thì chưa đủ cơ sở để xem xét mức thuế suất ưu đãi đặc biệt cho từng dòng hàng. Yêu cầu chưa chấp nhận C/O và gửi báo cáo về Tổng cục để xác minh.

2.4. Chứng từ vận tải và chứng từ chứng minh đảm bảo tính nguyên trạng về xuất xứ:

a) Chứng từ chứng minh hàng hóa được đảm bảo nguyên trạng trong trường hợp quá cảnh qua nước trung gian.

Đối với các lô hàng quá cảnh qua một nước thành viên/không thành viên (căn cứ cụ thể từng Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do), hồ sơ hải quan thiếu chứng từ chứng minh hàng hóa được đảm bảo nguyên trạng theo quy định và hướng dẫn tại công văn số 887/TCHQ-GSQL ngày 08/02/2013, yêu cầu doanh nghiệp giải trình và cung cấp chứng từ chứng minh để xử lý theo quy định. Trường hợp không cung cấp được chứng từ chứng minh, yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

b) Chứng từ vận tải:

Đối với các lô hàng quá cảnh qua một nước thành viên/không thành viên (căn cứ cụ thể từng Thông tư của Bộ Công Thương hướng dẫn việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do) và các công văn hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, hồ sơ hải quan không có vận tải đơn chở suốt/chứng từ vận tải được cấp tại nước xuất khẩu là không phù hợp quy định liên quan. Yêu cầu doanh nghiệp giải trình và cung cấp chứng từ chứng minh để xử lý theo quy định. Trường hợp không cung cấp được chứng từ chứng minh, yêu cầu từ chối C/O theo thủ tục quy định.

3. Trường hợp có nghi vấn liên quan đến tính hợp lệ của C/O, các thông tin khai báo C/O hay xuất xứ thực tế của hàng hóa nhập khẩu (như có dấu hiệu giả mạo chữ ký, con dấu C/O, sự không phù hợp giữa thông tin về hàng hóa khai báo trên C/O với chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan, nghi ngờ về tiêu chí xuất xứ khai báo trên C/O hay qua kiểm tra thực tế (nếu có) phát hiện xuất xứ thể hiện trên hàng hóa khác so với khai báo, quy định về vận chuyển trực tiếp...), Cục

Hải quan các tỉnh, thành phố gửi báo cáo và hồ sơ liên quan về Tổng cục Hải quan để tiến hành xác minh. Trong thời gian chờ kết quả xác minh, hàng hóa nhập khẩu không được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt mà áp dụng theo mức thuế suất ưu đãi MFN.

Hướng dẫn tại mục 2 của công văn áp dụng cho các tờ khai đăng ký kể từ ngày phát hành công văn. Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày phát hành công văn: đề nghị các đơn vị tiến hành rà soát và báo cáo về Tổng cục các trường hợp đã chấp nhận C/O nhưng chưa đủ căn cứ để chấp nhận như đã hướng dẫn tại mục 2. Báo cáo gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về Hải quan trước ngày 01/4/2018).

Tổng cục Hải quan thông báo để đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**